The Olympia Schools
Trung Van New Urban Area, Dai Mo Ward, Hanoi
+84 24 6267 7999

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DREAM HOUSE
TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP OLYMPIA

BIỂU PHÍ TỔNG HỢP

NĂM HỌC 2027 – 2028

A. KHOẢN PHÍ THAM DỰ TUYỂN SINH NỘP 1 LẦN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản phí	Số tiền (VND)
1	Phí tuyển sinh nộp 1 lần khi học sinh mới tham gia xét tuyển vào trường. Phí này sẽ không được hoàn lại dù học sinh có theo học tại Olympia hay không	3.150.000

B. CÁC KHOẢN PHÍ PHẢI NỘP HẰNG NĂM

STT	Các khoản phí theo cấp học	Số tiền cả năm	Số tiền		
			Theo tháng	Học kỳ 1	Học kỳ 2
I	**CHƯƠNG TRÌNH SONG NGỮ**				
	Khối Mầm non				
1	Học phí	154.960.000	15.496.000	77.480.000	77.480.000
2	Phí phát triển	9.000.000	900.000	4.500.000	4.500.000
3	Phí ăn uống	20.475.000	20.475.000	10.237.500	10.237.500
4	Học phẩm	2.000.000		2.000.000	
	Khối 1 - Khối 5				
1	Học phí	188.240.000	18.824.000	94.120.000	94.120.000
2	Phí phát triển	18.000.000	1.800.000	9.000.000	9.000.000
3	Phí ăn uống	25.725.000	2.572.500	12.862.500	12.862.500
4	Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc	5.000.000		5.000.000	
	Khối 6 – Khối 9				
1	Học phí	214.240.000	21.424.000	107.120.000	107.120.000
2	Phí phát triển	18.000.000	1.800.000	9.000.000	9.000.000
3	Phí ăn uống	29.925.000	2.992.500	14.962.500	14.962.500
4	Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc	5.000.000		5.000.000	
	Khối 10 - Khối 12				
1	Học phí	247.520.000	24.752.000	123.760.000	123.760.000
2	Phí phát triển	18.000.000	1.800.000	9.000.000	9.000.000
3	Phí ăn uống	29.925.000	2.992.500	14.962.500	14.962.500
4	Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc	5.000.000		5.000.000	

II	**CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP**				
A	**HỌC PHÍ**				
1	**Chương trình Tích hợp 1**				
	Học phí khối 9	345.503.000	34.550.300	172.751.500	172.751.500
	Học phí khối 10, 11 và 12	379.208.000	37.920.800	189.604.000	189.604.000
2	**Chương trình Tích hợp 2**				
	Học phí khối 9	607.760.000*	60.776.000	303.880.000	303.880.000
	Học phí khối 10	658.050.000**	65.805.000	329.025.000	329.025.000
	Học phí khối 11	658.050.000**	65.805.000	329.025.000	329.025.000
	Học phí khối 12 (Học tại Mỹ)	975.198.000**	97.519.800	487.599.000	487.599.000
3	**Chương trình Liên kết Giáo dục – Tú tài Quốc tế IB**				
	Học phí khối 10	671.318.000	67.131.800	335.659.000	335.659.000
	Học phí khối 11	729.419.000	72.941.900	364.709.500	364.709.500
	Học phí khối 12	729.419.000	72.941.900	364.709.500	364.709.500
B	**CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC**				
1	Phí phát triển	18.000.000	1.800.000	9.000.000	9.000.000
2	Phí ăn uống	29.925.000	2.992.500	14.962.500	14.962.500
3	Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc				
	- Chương trình Tích hợp 1 - Chương trình Tích hợp 2	5.000.000		5.000.000	
	- Chương trình Liên kết Giáo dục – Tú tài Quốc tế IB	10.000.000		10.000.000	

** Khi học sinh theo học chương trình Tích hợp 2 từ năm lớp 9, học phí các năm lớp 10, 11, 12 sẽ có sự điều chỉnh thấp hơn trên biểu phí.*
*** Học phí áp dụng khi học sinh theo học chương trình Tích hợp 2 từ năm lớp 10.*

C. PHÍ GIỮ CHỖ: 15.000.000 Đồng.

- Đây là một phần của học phí mà những học sinh hiện tại nếu muốn tiếp tục theo học tại Olympia năm học tiếp theo phải nộp trước ngày 01/04/2027.
- Khoản phí này cũng là bắt buộc đối với học sinh mới tại thời điểm được Nhà trường chấp thuận tuyển sinh và sẽ được chuyển thành học phí khi học sinh nhập học chính thức.

D. CHIẾT KHẤU NỘP TIỀN THEO THỜI ĐIỂM:

STT	Điều kiện & thời điểm nộp tiền		Chiết khấu theo số tiền thực nộp		Ghi chú
	Thời điểm nộp	Điều kiện kèm theo	Nộp học phí cả năm	Nộp học phí theo kỳ	
1	Nộp trong thời gian từ ngày 01/03/2027 – 31/03/2027	Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và không phải nộp phí giữ chỗ	Chiết khấu 5%	Chiết khấu 3%	

2	Nộp trong thời gian từ ngày 01/04/2027 - 31/05/2027	Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và đã nộp phí giữ chỗ	Chiết khấu 4%	Chiết khấu 2%	
3	Nộp trong thời gian từ ngày 01/06/2027 – 30/06/2027	Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và đã nộp phí giữ chỗ	Chiết khấu 2%	Chiết khấu 0%	
4	Nộp trong thời gian từ ngày 01/07/2027 – 30/07/2027		Chiết khấu 0%	Chiết khấu 0%	
5	Nộp trong thời gian từ ngày 01/08/2027 - 15/10/2027	Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và đã nộp phí giữ chỗ	Chiết khấu 0%	Phạt 1%/ tháng	Sau 15/10 Nhà trường sẽ có thông báo riêng cho PHHS
6	Nộp trong thời gian từ ngày 01/08/2027 - 15/10/2027	Không nộp phí giữ chỗ trước đó	Không được chiết khấu và không được hưởng ưu đãi thâm niên	Phạt 1%/ tháng và không được hưởng ưu đãi thâm niên	
7	Nộp trong thời gian từ ngày 01/12/2027 - 31/12/2027	Nộp học phí kỳ 2 đồng thời không nợ phí kỳ 1	Chiết khấu 0%	Chiết khấu 0%	
8	Nộp trong thời gian từ ngày 01/01/2028 trở đi	Nộp học phí kỳ 2 đồng thời không nợ phí kỳ 1	Chiết khấu 0%	Phạt 1%/ tháng chậm nộp	

- Học sinh mới được tuyển sinh năm học 2027 – 2028 nhập học trước khi năm học khai giảng thì được áp dụng theo biểu nêu trên, ngược lại nếu nhập học sau ngày khai giảng thì áp dụng theo quy định trong "Chính sách phí" của Nhà trường.
- Các thời điểm nộp tiền khác với thời điểm nêu trên sẽ không được hưởng chiết khấu.

E. CÁC KHOẢN PHÍ LỰA CHỌN

Stt	Khoản phí	Số tiền cả năm	Số tiền		
			Theo tháng	Học kỳ 1	Học kỳ 2
	Phí dịch vụ xe buýt				
1	Đi 2 chiều < 3 km	25.200.000	2.520.000	12.600.000	12.600.000
2	Đi 2 chiều từ 3 km - 10km	31.500.000	3.150.000	15.750.000	15.750.000
3	Đi 2 chiều > 10 km - 15 km	33.100.000	3.310.000	16.550.000	16.550.000
4	Đi 2 chiều > 15 km	35.000.000	3.500.000	17.500.000	17.500.000
5	Đi 1 chiều < 3 km	22.000.000	2.200.000	11.000.000	11.000.000

6	Đi 1 chiều từ 3 km - 10 km	24.200.000	2.420.000	12.100.000	12.100.000
7	Đi 1 chiều > 10 km - 15 km	25.400.000	2.540.000	12.700.000	12.700.000
8	Đi 1 chiều > 15 km	26.600.000	2.660.000	13.300.000	13.300.000
9	Đi 2 chiều nhưng là 2 điểm đón, trả khác nhau	Mức phí tính = Phí đi xe 2 chiều + 20%			
	Phí bảo hiểm thân thể				
1	Phí bảo hiểm thân thể tự nguyện/ 1 HS/ 1 năm học. Số tiền này nộp 1 lần vào lần nộp tiền đầu tiên (số dự kiến)	1.100.000	1.100.000		

F. PHÍ ĐỒNG PHỤC

Stt	Cấp học	Số tiền dự kiến	Set dự kiến	Ghi chú
1	Cấp Mầm non	1.500.000	1 áo polo, 1 chân váy (nữ)/1 quần (nam), 2 bộ đồng phục thun hè	Phụ huynh mua và thanh toán trực tiếp tại Bookstore của Nhà trường
2	Cấp Tiểu học	4.000.000	1 sơ mi dài tay, 1 sơ mi cộc tay, 1 áo vest, 2 chân váy (nữ), 2 quần (nam) và 2 áo polo, 1 áo len, 1 bộ thể thao đông và 1 bộ thể thao hè	
3	Cấp THCS	4.500.000	1 sơ mi dài tay, 1 sơ mi cộc tay, 1 áo vest, 2 chân váy (nữ), 2 quần (nam), 2 áo polo, 1 áo len và 1 bộ thể thao hè	
4	Cấp THPT	5.000.000	1 sơ mi dài tay, 1 sơ mi cộc tay, 1 áo vest, 2 chân váy (nữ), 2 quần (nam), 2 áo polo, 1 áo len và 1 bộ thể thao hè	

G. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mức phí và mức ưu đãi trên áp dụng cho năm học 2027 – 2028 có hiệu lực từ ngày 28/10/2026 hoặc cho đến khi có văn bản khác thay thế. Các trường hợp đặc biệt cần có phê duyệt riêng của Ban lãnh đạo Nhà trường.
2. Học phí và các khoản phí nêu trên có thể được thay đổi phù hợp điều kiện của trường theo từng thời kỳ và pháp luật Việt Nam.